

Bản án số:04/2018/DS - ST

Ngày:10 /01 /2018.

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Diên

Ông Bùi Anh Đức

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên-Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 1985.(Có mặt)

Địa chỉ: Số 100 ấp H, xã G1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Bà Lê Thị C. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 34 ấp H-H, xã H2, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng M trình bày: Vào ngày 04/11/2016 bà bắt đầu đi cân tôm sú cho ông Huỳnh Ngọc H, ông H có nghĩa vụ thanh toán cho bà tiền phí là 5.000.000 đồng/tấn. Trong thời gian bà M đi cân sú cho ông H do ông H không đủ tiền trả cho chủ ao sú nên ông Huỳnh Ngọc H có vay của bà nhiều lần để trả tiền mua sú tổng cộng là 349.555.000 đồng. Đến ngày 16/3/2017(AL) ông Huỳnh Ngọc H có làm biên nhận nợ và cam kết trả cho bà M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Sau đó ông H có trả cho bà M được 04 lần với số tiền là 20.000.000

đồng còn nợ bà M 329.555.000 đồng. Từ tháng 06 năm 2017 ông H không thanh toán cho bà M nữa.

Nay bà Lê Thị Hồng M yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Ngọc H và vợ là bà Lê Thị C trả cho bà số tiền nợ là 329.555.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 10 năm 2017 ông Huỳnh Ngọc H thừa nhận có bà Lê Thị Hồng M số tiền 329.555.000 đồng, biên nhận nợ ngày 16/3/2017 do bà M cung cấp là đúng, biên nhận là do ông ký tên.

- Đối với bị đơn Lê Thị C Tòa án có tổng đạt hợp lệ cho bà C nhưng bà C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bà C.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với các đương sự thì bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị đơn ông Huỳnh Ngọc H và bà Lê Thị C vắng mặt. Xét thấy, ông H và bà C đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là ông Huỳnh Ngọc H và bà Lê Thị C.

2/ Về nội dung vụ án:

Vào ngày 04/11/2016 bà M bắt đầu đi cân tôm sú cho ông Huỳnh Ngọc H, ông H có nghĩa vụ thanh toán cho bà M tiền phí là 5.000.000 đồng/tấn. Trong thời gian bà M đi cân sú cho ông H do ông H không đủ tiền trả cho chủ ao sú nên ông Huỳnh Ngọc H có vay của bà nhiều lần để trả tiền mua sú tổng cộng là 349.555.000 đồng. Đến ngày 16/3/2017(AL) ông Huỳnh Ngọc H có làm biên nhận nợ và cam kết trả cho bà M mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Sau đó ông H có trả cho bà M được 04 lần với

số tiền là 20.000.000 đồng, còn nợ bà M 329.555.000 đồng. Từ tháng 06 năm 2017 ông H không thanh toán cho bà M nữa.

Nay bà Lê Thị Hồng M yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Ngọc H và vợ là bà Lê Thị C trả cho bà số tiền nợ là 329.555.000 đồng.

Ông Huỳnh Ngọc H thừa nhận có nợ bà Lê Thị Hồng M số tiền 329.555.000 đồng và xin được trả mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi dứt nợ.

Về chứng cứ: Bà Lê Thị Hồng M cung cấp một biên nhận nợ ngày 16/3/2017. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 10 năm 2017 ông Huỳnh Ngọc H thừa nhận có nợ bà Lê Thị Hồng M số tiền 329.555.000 đồng, biên nhận nợ ngày 16/3/2017 do bà M cung cấp là đúng, biên nhận là do ông H ký tên. Như vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Lê Thị Hồng M không cần phải chứng minh.

Ông Huỳnh Ngọc H vay 349.555.000 đồng của bà Lê Thị Hồng M sau đó có trả được 20.000.000 đồng hiện nay còn nợ bà M 329.555.000 đồng nhưng không trả cho bà M là vi phạm khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông H cũng thừa nhận là việc vay tiền của bà M là để phục vụ kinh tế của gia đình nên xác định là nợ chung. Do đó, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng M khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Huỳnh Ngọc H và vợ là bà Lê Thị C trả số tiền vay là 329.555.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc H đề nghị được trả chậm mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà M không đồng ý nên đề nghị của bị đơn không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn là ông Huỳnh Ngọc H và bà Lê Thị C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463; Điều 465; khoản 1 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng M

Buộc ông Huỳnh Ngọc H và bà Lê Thị C liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng M số tiền nợ vay là 329.555.000 đồng (Ba trăm, hai mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực và bà Lê Thị Hồng M có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Huỳnh Ngọc H và bà Lê Thị C không thanh toán số tiền nêu trên cho bà M thì ông H và bà C còn phải chịu thêm lãi chậm trả với lãi suất là 10%/năm trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc H và bà Lê Thị C liên đới chịu là 16.477.750 đồng, bà Lê Thị Hồng M được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 8.239.000 đồng theo biên lai thu số 0008748 ngày 07/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3/Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4/Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Hữu